

Số: *109* /KH-UBND

Đắk Nông, ngày *04* tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

- Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải bảo đảm nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ và đạt hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra. Hoạt động kiểm tra phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị được kiểm tra.

- Tổng hợp các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;
- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;
- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2. Đối tượng kiểm tra

Kiểm tra công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế tại: Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế khu vực: Đắk R'lấp - Tuy Đức, Cư Jút - Krông Nô, Gia Nghĩa - Đắk Glong.

3. Phương pháp kiểm tra

- Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị nêu trên: Kiểm tra trực tiếp việc thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế; hồ sơ các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền.

- Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả kiểm tra trên địa bàn tỉnh; kiến nghị, đề xuất những cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế khi áp dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Thời gian, thời kỳ kiểm tra

- Thời gian kiểm tra: Quý II và III năm 2021 (*Thời gian cụ thể sẽ Thông báo sau*).
- Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định kiểm tra trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Trong đó, Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn; thành viên gồm đại diện các Sở, Ban, ngành theo đề xuất của Sở Tư pháp.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch này.

- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này.

2. Đoàn kiểm tra liên ngành thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra; thực hiện kiểm tra bảo đảm theo kế hoạch và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị; báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị theo nội dung tại Mục 1 Phần II Kế hoạch này và gửi về Sở Tư pháp trước thời điểm kiểm tra (theo thông báo của Đoàn kiểm tra liên ngành) ít nhất 05 ngày; cung cấp thông tin, hồ sơ tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; trường hợp cần thiết cung cấp tang vật, phương tiện vi phạm phục vụ cho công tác xác minh.

- Bố trí thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra liên ngành gồm: Đại diện Lãnh đạo cơ quan, đơn vị được kiểm tra; cán bộ, công chức, viên chức phụ trách các lĩnh vực công tác liên quan đến nội dung kiểm tra; làm việc và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình kiểm tra.

- Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành trong kết luận kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra; báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo thời hạn ghi trong kết luận kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

Trên cơ sở Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. / *sv*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị được kiểm tra (*Cục Thuế tỉnh; Chi cục Thuế khu vực: Đắk R'lấp – Tuy Đức, Cư Jút – Krông Nô, Gia Nghĩa – Đắk Glong*);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NCKSTI(Dg).

7



Trần Xuân Hải